

Số: 23 /LĐLĐ
“V/v triển khai nhiệm vụ trọng tâm
công tác nữ công năm 2016”

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 01 năm 2016

Kính gửi: Các cấp Công đoàn thành phố Đà Nẵng.

Năm 2016 là năm sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam, cũng là năm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; Đại hội phụ nữ các cấp; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; căn cứ Hướng dẫn số 2136/HD-TLĐ ngày 28/12/2016 của TLĐ Lao động Việt Nam về hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2016, BTV Liên đoàn Lao động thành phố hướng dẫn công tác nữ công năm 2016 tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b/TLĐ ngày 29/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch TLĐ về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giải việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ theo tinh thần Kết luận tại kỳ họp thứ 7 (khóa XI) của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, gắn với triển khai các nội dung của Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 (Quyết định 1696/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ); tăng cường việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, chỉ tiêu của Đại hội XI Công đoàn Việt Nam, Đại hội XV Công đoàn thành phố đối với công tác nữ công phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị.

2. Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công quần chúng; đặc biệt Ban Nữ công Công đoàn các KCN&CX và các doanh nghiệp; tạo mọi điều kiện để nữ cán bộ Công đoàn, các bộ nữ công được nâng cao trình độ về mọi mặt; tăng cường công tác tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng, nghiệp vụ công tác nữ công, kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác nữ công tại cơ sở; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nữ công phù hợp với yêu cầu thực tiễn của phong trào, yêu cầu hội nhập quốc tế.

3. Tuyên truyền và tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật cho lao động nữ; chú trọng các quy định tại Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 01/10/2015 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về

chính sách đối với lao động nữ; các chế độ mới liên quan lao động nữ trong Luật Bảo hiểm xã hội có hiệu lực từ ngày 01/01/2016. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình hỗ trợ lao động nữ nuôi con bằng sữa mẹ tại nơi làm việc, vận động người sử dụng lao động lắp đặt phòng vắt trữ sữa tại một số doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ.

4. Phối hợp kiểm tra, giám sát; đề xuất với các ban, ngành liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật đối với lao động nữ cần dành một tỷ lệ nhất định kiểm tra các doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động nữ; Phối hợp các ban, ngành liên quan tham gia triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 09/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường lớp mầm non ở các KCN, KCX và tiếp tục tham gia triển khai Đề án 404 của Thủ tướng Chính phủ “*Hỗ trợ nhóm trẻ độc lập tự thực tại KCN, KCX đến năm 2020*”.

5. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ và đẩy mạnh các hoạt động xã hội trong nữ CNVCLĐ nhân các ngày kỷ niệm: Ngày Quốc tế phụ nữ (8/3), Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày Dân số thế giới (11/7), Tháng Công nhân (tháng 5), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Tháng hành động Vì trẻ em (15/5-30/6), Tết Trung thu (15/8 âm lịch), Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ và trẻ em gái (25/11), Ngày Dân số Việt Nam (26/12)... Đặc biệt nhân dịp kỷ niệm 15 năm Ngày Gia đình Việt Nam, chỉ đạo các công đoàn cơ sở tùy theo điều kiện để tổ chức hoạt động thiết thực chăm lo cho gia đình CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn.

6. Tăng cường phối hợp với Ban vì sự tiến bộ phụ nữ và Hội phụ nữ cùng cấp vận động nữ CNVCLĐ thực hiện tốt các quy định của Đảng về công tác phụ vận và tổ chức các hoạt động thiết thực hướng tới Đại hội đại biểu Phụ nữ các cấp trong năm 2016, giới thiệu nữ cán bộ công đoàn, cán bộ nữ công có đủ điều kiện tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phụ nữ và đại biểu đi dự Đại hội Phụ nữ cùng cấp. Đề xuất với lãnh đạo cơ quan, đơn vị quan tâm việc đào tạo, quy hoạch, giới thiệu nữ CNVCLĐ tiêu biểu tham gia ứng cử, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021;

7. Tiếp tục triển khai các hoạt động thường niên của Quỹ và Chương trình “*Vì trái tim và nụ cười trẻ thơ*” giai đoạn 2014-2018 (ban hành kèm theo Quyết định số 378/QĐ-TLĐ ngày 28/3/2014);

Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo: Báo cáo 6 tháng trước ngày 30/5/2016; báo cáo năm trước ngày 10/11/2016 (có số liệu theo mẫu gửi kèm công văn này) và

các báo cáo chuyên đề khi có yêu cầu, gửi về Liên đoàn Lao động thành phố - qua Ban Tuyên giáo - Nữ công.

*** Một số hoạt động cấp thành phố:**

- Tổ chức "Lễ Tuyên dương Gia đình CNVCLĐ tiêu biểu và trao học bổng cho con CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn" năm 2016 (tháng 6/2016);

- Tổ chức Hội thảo "Nữ CNVCLĐ với phong trào thi đua Giỏi việc nước, đảm việc nhà", biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong phong trào năm 2016 (tháng 10/2016);


- Tập huấn công tác nữ công cho các cấp Công đoàn.

Trên đây là một số nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2016, đề nghị các cấp Công đoàn căn cứ đặc điểm, tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị mình cụ thể hóa cho phù hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Ban Nữ công TLD (B/cáo)
- Thường trực LĐLĐ TP (B/cáo)
- Hội LHPN TP (P/hợp)
- Các cấp CĐ thành phố (T/hiện)
- Lưu VT, BTG-NC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lê Quốc Linh

BIỂU SỐ LIỆU KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỮ CÔNG NĂM 2016

(Kèm theo báo cáo số...../BC....., ngày..... tháng năm 2016 của BTV (BCH) CĐ....)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Ban nữ công quần chúng và công tác cán bộ nữ:			
	- Tổng số nữ CNVCLĐ/tổng số CNVCLĐ	Người		
	<i>Trong đó: + Số đảng viên nữ</i>	Người		
	- Tổng số Ban nữ công quần chúng/tổng số CĐCS có từ 10 lao động nữ trở lên	Ban, tổ		
	- Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng	Người		
	- Nữ cán bộ Công đoàn chuyên trách tham gia BCH, BTV Hội Phụ nữ:	Người		
	- Nữ tham gia BCH Công đoàn/ tổng số cán bộ công đoàn	Người	(%)
	- Nữ tham gia BTV Công đoàn: + Số lượng	Người		
	+ Tỷ lệ %	%		
	- Nữ là chủ tịch, PCT Công đoàn: + Số lượng	Người		
	+ Tỷ lệ %	%		
	- Số đơn vị có 50% LDN trở lên đã có cán bộ lãnh đạo CĐ chủ chốt là nữ/ Tổng số đơn vị có 50% LDN trở lên.	Đơn vị		
	- Số lượt người được tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công, vì sự tiến bộ phụ nữ.	Người		
	- Số cán bộ chủ chốt CĐ và cán bộ NC được tập huấn về BDG, lồng ghép giới trong hoạt động CĐ.			
2.	Phong trào "Giải việc nước - Đảm việc nhà".			
	- Số CĐCS có phát động phong trào/tổng số CĐCS	Đơn vị		
	- Tổng số nữ CNVCLĐ đăng ký tham gia phong trào/tổng số nữ CNVCLĐ	Người		
	- Số nữ CNVCLĐ được công nhận GVN-ĐVN/tổng số nữ tham gia phong trào	Người		
	- Tổng số tập thể, cá nhân được CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên tặng bằng khen, giấy khen	Đơn vị		
	- Tổng số nữ được khen thưởng cao - từ Bằng khen Thủ tướng Chính phủ trở lên	Người		
3.	Kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục trong nữ CNVCLĐ			
	- Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về giới, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ PN; gia đình, trẻ em, dân số SKSS, chính sách lao động nữ...			
	Trong đó: + Tổng số đơn vị tổ chức	Đơn vị		
	+ Tổng số cuộc được tổ chức	Cuộc		
	+ Số lượt người tham gia	Người		
- Tuyên truyền Nghị định 85/NĐ-CP qui định chi tiết một số điều BLLĐ về chính sách đối với lao động nữ				

	Trong đó: + <i>Tổng số đơn vị tổ chức</i>	Đơn vị		
	+ <i>Tổng số cuộc được tổ chức</i>	Cuộc		
	+ <i>Số lượt người tham gia</i>	Người		
4.	Kết quả chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho lao động nữ:			
	- Tổng số DN sử dụng nhiều lao động nữ	Đơn vị		
	- Số DN sử dụng nhiều LĐN được kiểm tra	Đơn vị		
	<i>Trong đó</i> + <i>CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở:</i>	Đơn vị		
	+ <i>Công đoàn cơ sở:</i>	Đơn vị		
	- Tổng số cơ quan đơn vị, DN được Công đoàn phối hợp kiểm tra:	Đơn vị		
	<i>Trong đó</i> + <i>CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở:</i>	Đơn vị		
	+ <i>Công đoàn cơ sở:</i>	Đơn vị		
	- Số DN hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho CNLĐ	Đơn vị		
	- Số DN tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa phụ sản:	Đơn vị		
	<i>Trong đó:</i> + <i>Số DN tổ chức khám SKĐK-CKPS/tổng số DN</i>	Đơn vị	(%)
	+ <i>Số lượt người</i>	Người		
	- Số phòng vắt, trữ sữa hiện có			
	- Số phòng vắt, trữ sữa mới được lắp đặt năm 2016	Cái		
5.	Kết quả hoạt động xã hội trong nữ CNVCLĐ			
	- Quỹ vì nữ CNLĐ nghèo (nghi rõ tên quỹ, đơn vị lập)	Triệu đồng		
	<i>Trong đó:</i> + <i>Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo</i>	Người		
	+ <i>Số người được vay, hỗ trợ</i>	Triệu đồng		
	+ <i>Số tiền cho vay, hỗ trợ</i>	Triệu đồng		
	+ <i>Thu nhập tăng thêm bình quân/người/tháng</i>	Triệu đồng		
	- Quỹ vì trẻ em (nghi rõ tên quỹ, đơn vị lập)	”		
	<i>Trong đó:</i> + <i>Số trẻ em được hỗ trợ, khen thưởng</i>	Người		
	+ <i>Số tiền hỗ trợ, khen thưởng</i>	Triệu đồng		
	- Quỹ khác (nếu có)	”		
	<i>Trong đó:</i> + <i>Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo</i>	Người		
	+ <i>Số người được vay, hỗ trợ</i>	Triệu đồng		
	+ <i>Số tiền cho vay, hỗ trợ</i>	Triệu đồng		